令和
5
21026

ビル街地区 / 高度商業地区 / 繁華街地区 / 普通商業・併用住宅地区 / 中小工場地区 / 大工場地区 / 普通住宅地区

道路を中心として全地域 / 全地域 / 南側道路沿い / 全地域 / 北側道路沿い 南側全地域 / 南側全地域 / 無印は全地域

北側全地域 / 道路沿い / 南側全地域 / 北側全地域 南側道路沿い / 北側道路沿い / 北側全地域

記号	借地権割合
A	90%
B	80%
C	70%
D	60%

記号	借地権割合
E	50%
F	40%
G	30%

北 西 東 南

21020
21025 当図 21027
21030

新宿区（四谷署）

令和
5
21026

住吉町 片町 市谷本村町 四谷坂町 荒木町 四谷三栄町 四谷本塩町 四谷３丁目 四谷２丁目 四谷１丁目

区立新宿歴史博物館 区立三栄公園 四谷税務署 四谷郵便局

靖国通り 新宿通り 三栄通り 外堀通り 比丘尼坂 大京町坂 津の守坂 四谷荒木町門通り

520C 670C 680C 1,510B 770C 520C 550C 700C 540C 1,500C 1,620B 1,590B 1,420C 650C 640C 660C 630C 1,500B 700C 570C 1,420C 560C 670C 680C 710C 560C 530C 500C 550C 480C 490C 600C 580C 550C 530C 560C 1,410C 660C 500C 750C 690C 670C 660C 490C 510C 610C 520C 500C 820C 1,580B 1,180C 830C 500C 470C 490C 530C 1,680B 3,270B 3,360B 920C 830C 900C 840C 520C 490C 500C 1,180C 820C 720C 1,190B 1,590B 520C 690C 510C 570C 630C 1,200C 660C 590C 680C 430C 460C 580C 590C 500C 670C 790C 1,800B 440C 640C 740C 620C 910C 1,070C 1,240C 1,030C 2,230B 2,350B